

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	504.81	↓ -6.21	-1.22%
KLGD (triệu ck)	33.79	↓ -27.99	-45.31%
GTGD (tỷ đồng)	902.76	↓ -239.23	-20.95%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -117.54	-68.67%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -132.04	-67.34%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.09	↓ -0.82	-28.23%
KL bán (triệu ck)	2.04	↓ -4.58	-69.14%
Giá trị mua (tỷ đồng)	53.82	↓ -17.66	-24.71%
Giá trị bán (tỷ đồng)	61.97	↓ -144.97	-70.05%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.65	↓ -0.28	-0.44%
KLGD (triệu ck)	7.27	↓ -19.78	-73.11%
GTGD (tỷ đồng)	80.49	↓ -556.21	-87.36%
Tổng cung (triệu ck)	15.09	↓ -32.77	-68.46%
Tổng cầu (triệu ck)	12.51	↓ -39.27	-75.84%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.05	↓ -0.97	-94.83%
KL bán (triệu ck)	0.58	↓ -0.27	-31.79%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.11	↓ -9.99	-90.03%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.16	↓ -11.59	-78.56%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	825.96	↓ -8.81	↓ -1.05
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1180.43	↓ -20.84	↓ -1.74
PVN ALLSHARE	1221.4	↓ -21.38	↓ -1.72
PVN ALLSHARE HNX	655.48	↓ -2.6	↓ -0.39
PVN ALLSHARE HSX	1273.1	↓ -24.14	↓ -1.86
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1214.49	↓ -5.8	↓ -0.48
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1539.35	↓ -9.14	↓ -0.59
PVN Tài Chính	506.94	↓ -6.99	↓ -1.36
PVN Công Nghiệp	435.48	↓ -1.31	↓ -0.3
PVN Dầu Khí	1115.55	↓ -22.27	↓ -1.96
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	752.86	→ 0	→ 0

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	504.81	↓ -1.22%	↓ -0.59%	↑ 44.23%
VN30-Index	558.19	↓ -1.20%	↓ -0.17%	↑ 44.88%
PVNAllshare HSX	1273.10	↓ -1.86%	↓ -0.68%	↑ 147.26%
HNX-Index	62.65	↓ -0.44%	↑ 0.64%	↑ 10.32%
HNX30-Index	116.95	↓ -0.87%	↑ 1.40%	↑ 16.95%
PVNAllshare HNX	655.48	↓ -0.39%	↑ 0.62%	↑ 20.65%
PVNAllshare	1221.40	↓ -1.72%	↓ -0.55%	↑ 137.06%
PVN 10	825.96	↓ -1.05%	↑ 0.13%	↑ 25.39%

Nhận định thị trường:

Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh cho biết trong tháng Tám, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn đã có mức tăng 0,31% so với tháng trước. Như vậy, nếu so với đầu năm, chỉ số CPI có mức tăng 1,26% và so với cách đây một năm có mức tăng 3,17%. Trong tháng này, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng 0,19%; Nhóm hàng có mức tăng giá mạnh nhất là nhóm giao thông tăng tới 1,24%. Các nhóm hàng khác có mức tăng nhẹ là nhà ở-điện-nước-chất đốt (tăng 0,58%), đồ uống và thuốc lá (tăng 0,28%), văn hóa-giải trí và du lịch (tăng 0,28%), may mặc-mũ nón-giày dép (tăng 0,19%), thiết bị và đồ dùng gia đình (tăng 0,03%), hàng hóa và dịch vụ khác (tăng 0,03%), thuốc và dịch vụ y tế (tăng 0,02%).

Như vậy, so với mức tăng mOm của CPI tp. HCM tháng 7 là 0,17% thì tháng 8 này mức tăng của CPI đã cao hơn đáng kể. Rất có khả năng thông tin CPI tp. HCM đã có tác động nhất định tới tâm lý thị trường và khiến dòng tiền tham gia trở nên thận trọng hơn khi CPI cả nước sắp được công bố chỉ trong vài ngày tới đây.

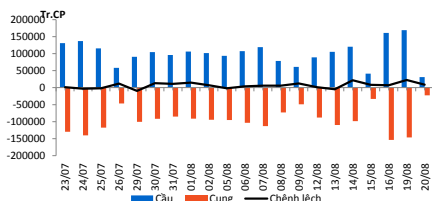
Phiên hôm nay, khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 2 triệu đơn vị cổ phiếu trên HSX, trong đó các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục bị bán ròng như VIC, BVH, VNM, MSN, PVD v.v... Lượng bán ròng trên các mã này không quá nhiều và căn cứ vào tỷ trọng các mã cổ phiếu trong danh mục của các quỹ etfs tương quan với giá trị bán ròng thì khả năng cao đây là hiện tượng bán bớt để cân bằng tỷ trọng danh mục của các quỹ etfs sau một thời gian các cổ phiếu vốn hóa lớn này tăng mạnh hơn mức tăng bình quân của thị trường. Sự sụt giảm của các cổ phiếu vốn hóa lớn trong phiên hôm nay cũng có ảnh hưởng tới diễn biến và tâm lý thị trường. Đáng chú ý, phiên hôm nay khối ngoại mua ròng gần 1 triệu đơn vị cổ phiếu HAG theo phương thức khớp lệnh.

Thanh khoản hai sàn vẫn duy trì mức khá với gần 60 triệu đơn vị cổ phiếu khớp lệnh trên HSX và hơn 20 triệu đơn vị khớp lệnh trên HNX. Điều này cho thấy sức mua ở các khu vực giá thấp mỗi khi thị trường điều chỉnh là vẫn còn mạnh. VN-index có hỗ trợ tại ngưỡng tâm lý 500 điểm và 62 điểm là hỗ trợ kỹ thuật gần nhất của HNX-Index. Chúng tôi đánh giá quan trọng sự tác động của thông tin CPI cả nước được công bố tháng 8 đối với tâm lý thị trường. Do CPI tháng 8 có thể chứa đựng nhiều yếu tố bất ngờ nên tạm thời NĐT nên hạn chế các giao dịch ngắn hạn, duy trì tỷ lệ cổ phiếu ở mức 50% tài khoản và chờ đợi thông tin mới trong những phiên tới. Với những cổ phiếu tốt về mặt cơ bản, chúng tôi cho rằng không nên bán tháo trong các phiên điều chỉnh của thị trường.

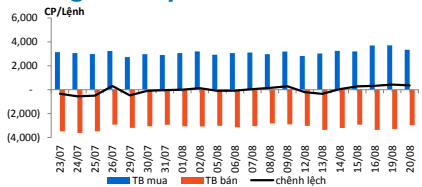
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

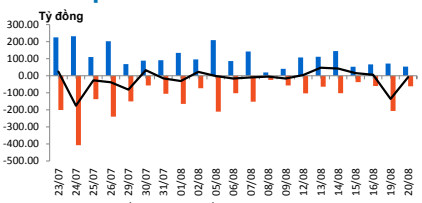
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



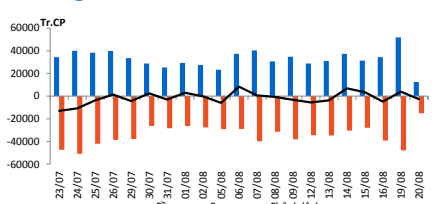
Mở cửa, trái ngược với tâm lý hưng phấn khi kết thúc phiên hôm qua, thị trường mở cửa chứng kiến sự thận trọng của bên mua khi hoạt động chốt lời có dấu hiệu được đẩy mạnh. Sau 15 phút đầu, tổng khối lượng giao dịch tại 2 sàn chỉ đạt hơn 3.3 triệu đơn vị, với lệnh bán chủ yếu neo ở giá xanh. Trên HOSE, VN-Index mở phiên giao dịch giảm 1.43 điểm, tương ứng 0.28% về mức 509.59 điểm. Khối lượng giao dịch trên sàn này trong 15 phút đầu đạt hơn 1.6 triệu đơn vị, tương ứng gần 30 tỷ đồng, với 30 mã tăng giá, 211 mã đứng giá và 64 mã giảm giá. Dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung vào các mã như FLC, HAR, PVT, TLH, HQC nhưng hầu hết các mã này chỉ đứng tham chiếu hoặc giảm điểm. Nhóm các cổ phiếu lớn như BVH, MSN, VIC, GAS, VCB, VIC cũng trong tình cảnh giảm điểm hoặc chỉ đứng tham chiếu, góp phần kéo chỉ số VN-Index giảm điểm.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số VN-Index giảm 3.01 điểm, tương ứng 0.59% về mức 508.01 điểm. Khối lượng giao dịch gần 32.5 triệu đơn vị, tương ứng 543.07 tỷ đồng.

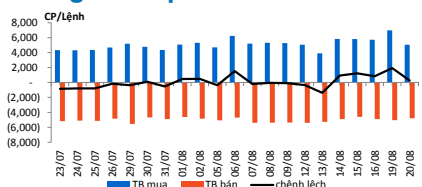
Kết phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6.21 điểm, tương ứng 1.22% về mức 504.81 điểm. Khối lượng giao dịch tiếp tục được duy trì khi đạt gần 66 triệu đơn vị, tương ứng gần 1,550 tỷ đồng. Nổi bật giao dịch ở phiên chiều là MSN thỏa thuận 5 triệu đơn vị ở mức giá tham chiếu 87,000 đồng/cp. Một số mã khác như FPT, KDC, VNM, DHG, ... cũng có giao dịch thỏa thuận nhưng không đáng kể. Tổng khối lượng giao dịch thỏa thuận tại HOSE gần 6.4 triệu đơn vị.

Diễn biến sàn Hà Nội

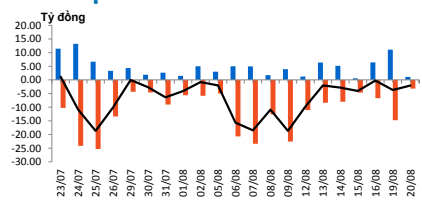
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa, tại HNX, chỉ số HNX-Index mở phiên tăng 0.06 điểm, tương ứng 0.09% lên mức 62.98 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản khá thấp khi chỉ hơn 1.7 triệu đơn vị, tương ứng hơn 10.2 tỷ đồng.

Giao dịch nhiều nhất ở FIT, SCR, KLS và SHB nhưng không nhiều, khối lượng ở 4 mã này lần lượt đạt 250 ngàn đơn vị, gần 180 ngàn đơn vị, hơn 401 ngàn đơn vị và hơn 160 ngàn đơn vị. Giá tại các mã này chỉ đứng tham chiếu hoặc thậm chí là giảm điểm.

kết phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số HNX-Index giảm 0.25 điểm, tương ứng 0.4%, về mức 62.68 điểm. Giao dịch khá buồn tẻ, vì vậy khối lượng giao dịch chỉ ở mức hơn 12.2 triệu đơn vị.

Cuối phiên, chỉ số HNX-Index giảm 0.28 điểm, tương ứng 0.44% về 62.65 điểm. khối lượng giao dịch đã suy giảm khi chỉ còn gần 21.8 triệu đơn vị, tương ứng 181.80 tỷ đồng.

SHB, KLS giao dịch nhiều nhất với lần lượt hơn 3 triệu đơn vị và gần 2.6 triệu đơn vị nhưng 2 mã này không thể tăng điểm. FIT, PVX, SCR, VGS giao dịch cũng đều trên 1 triệu đơn vị nhưng chỉ có VGS tăng điểm nhẹ. Toàn HNX có 71 mã tăng điểm, 83 mã giảm điểm và 231 mã đứng tham chiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	N/A
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Ngắn hạn
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	510	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	490	**
Hỗ trợ 2	470	***
Hỗ trợ 3	440	****

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng nhẹ
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

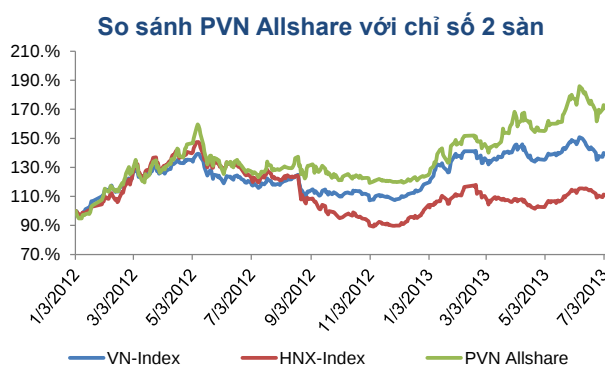
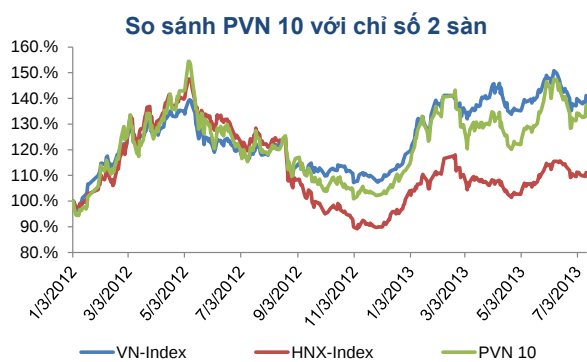
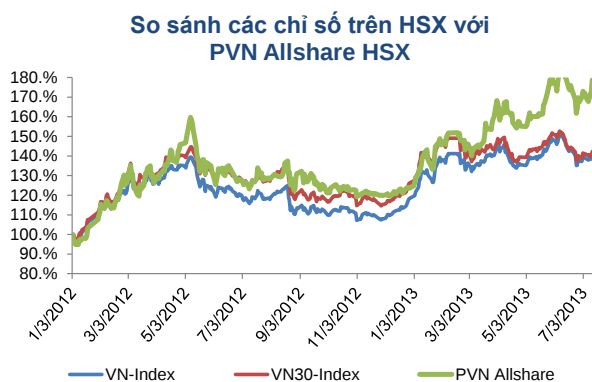
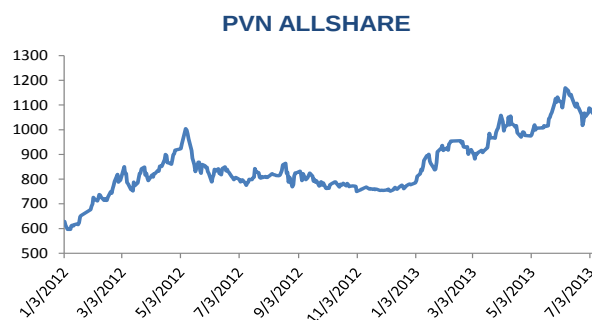
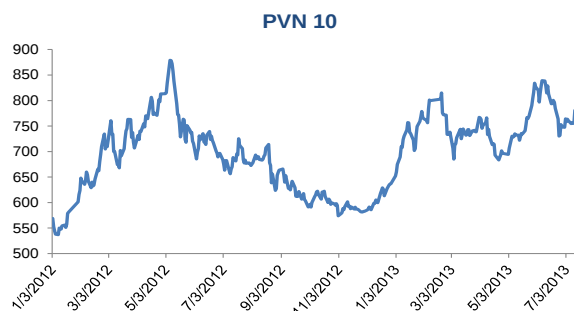
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	66	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	60	**
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	21,600	21,800	0.93	78,611,322
REE	26,900	26,600	-1.12	49,378,112
DRC	40,000	40,100	0.25	37,984,723
DPM	42,100	41,900	-0.48	34,662,090
MSN	87,000	86,000	-1.15	463,306,065

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PXM	900	1,000	100	11.11
FDC	17,200	18,400	1,200	6.98
HHS	21,800	23,300	1,500	6.88
TNT	1,500	1,600	100	6.67
KSS	6,000	6,400	400	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TMS	25,500	23,800	-1,700	-6.67
C47	18,600	17,400	-1,200	-6.45
TCO	10,000	9,400	-600	-6.00
LGC	12,400	11,700	-700	-5.65
BSI	3,600	3,400	-200	-5.56

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	34,804	HAG	14,058
DPM	9,316	MSN	10,628
DHG	3,600	DPM	9,174
DRC	2,782	DRC	7,128
MSN	1,295	BVH	6,283

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	8,800	8,500	-3.41	22,322
PGS	21,900	21,900	0.00	14,329
ACB	15,600	15,600	0.00	14,265
DCS	2,800	2,800	0.00	4,268
BVS	10,800	10,600	-1.85	3,387

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FDT	28,300	31,100	2,800	9.89
HHG	3,100	3,400	300	9.68
C92	8,400	9,200	800	9.52
MIC	11,000	12,000	1,000	9.09
CTN	4,400	4,800	400	9.09

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
S12	3,000	2,700	-300	-10.00
TMC	11,000	9,900	-1,100	-10.00
DLR	7,100	6,500	-600	-8.45
PPP	8,400	7,800	-600	-7.14
DAC	4,900	4,600	-300	-6.12

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	874	AAA	1,028
LHC	74	CVN	636
AAA	68	SDT	615
D11	62	BVS	235
BVS	17	PGS	220

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339